

QUỸ ETF KIM GROWTH VN30
KIM GROWTH VN30 ETF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20240328/FUEKIV30-CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. HCM.

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
- Tên quỹ niêm yết: **Quỹ ETF KIM Growth VN30/ KIM Growth VN30 ETF**
- Mã chứng khoán: **FUEKIV30**
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại/ Phone number: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Email: etf@koreainvestment.com.vn Website: <https://koreainvestment.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ - Năm 2023.**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 28/03/2024 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Tài liệu đính kèm/Attachments:

Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ - Năm 2023.



Đại diện công bố thông tin

Yun Hang Jin
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Phụ lục XXV

**MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
BÁN NIÊN, NĂM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM**
Số: 20240229/FM/FUEKIV30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
Năm 2023**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



1. Thông tin về quỹ:

a. Tên của quỹ : Quỹ ETF KIM Growth VN30

Loại hình quỹ : Quỹ hoán đổi danh mục

b. Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

c. Thời hạn hoạt động của Quỹ: không giới hạn

d. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Danh mục chỉ số VN30

Mã cổ phiếu và tỷ trọng của FUEKIV30 tại ngày 31/12/2023 như sau:

Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)
ACB	7.07%	MBB	4.53%	TCB	6.16%
BCM	0.21%	MSN	3.65%	TPB	1.94%
BID	0.83%	MWG	4.22%	VCB	4.18%
BVH	0.25%	PLX	0.37%	VHM	4.78%
CTG	1.85%	POW	0.44%	VIB	2.32%
FPT	8.78%	SAB	0.74%	VIC	4.31%
GAS	0.73%	SHB	2.65%	VJC	2.71%
GVR	0.28%	SSB	2.73%	VNM	4.79%
HDB	3.48%	SSI	2.91%	VPB	9.03%
HPG	7.55%	STB	4.46%	VRE	1.79%

e. Chính sách phân chia lợi nhuận:

- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - + Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - + Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
 - + Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
 - + Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.
- Trong năm 2023, Quỹ không phân phối lợi nhuận. Toàn bộ lợi nhuận/lỗ của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy để đảm bảo sự hoạt động của Quỹ.

f. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2022	61.500.000 ccq
Tổng số lượng chứng Quỹ phát hành thêm trong kỳ	44.700.000 ccq
Tổng số lượng chứng Quỹ mua lại trong kỳ	29.000.000 ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2023	77.200.000 ccq

- g. Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: Không có thay đổi.
- h. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư năm tài chính 2023 của Quỹ ETF KIM Growth VN30 ngày 27/04/2023 đã thông qua:
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2022 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2023;
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán kiểm duyệt;
 - Báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát năm 2022;
 - Phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2022
 - Việc ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn và quyết định tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Quỹ trong danh sách các công ty kiểm toán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“Công Ty”) đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 04 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới đang hoạt động tại Việt Nam.
- i. Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ:

- a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2022 (quỹ thành lập ngày 07/12/2021 nên không có thông tin và giá trị của 3 năm gần nhất), cụ thể:
 - Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại tài sản tại ngày 31/12/2022:

+ Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành như sau:

Ngành	31/12/2023
Ngân Hàng	54.51%
Bất Động Sản	11.12%
Tiêu Dùng Thiết Yếu	9.20%
Nguyên Vật Liệu	8.80%
Tiêu Dùng Không Thiết Yếu	7.85%
Công Nghệ Thông Tin	4.23%
Công Nghiệp	2.72%
Tiền Ích	1.18%
Năng Lượng	0.37%
Cộng	100,00%

+ Danh mục đầu tư được phân bổ theo loại tài sản như sau:

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2023
Danh mục cổ phiếu	99,77%
Tài sản khác	0,04%
Tiền	0.19%
Cộng	100,00%

- Giá trị tài sản ròng, tỷ lệ chi phí hoạt động và tốc độ vòng quay danh mục của quỹ :

Chỉ tiêu	31/12/2023
Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	575.620.476.005
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	77.200.000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (VND)	7.456,22
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	8.287,97
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	6.565,05
Tỷ lệ chi phí/ Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0,94%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	20.53%

- Tổng lợi nhuận của quỹ trong kỳ báo cáo:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu (VNĐ)
1	Lợi nhuận/ (lỗ) thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	63.166.132.093
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi)	8.448.703.894
3	Lợi nhuận/(lỗ) thu được phát sinh từ hoạt động đầu tư	(35.763.257.143)
4	Tổng chi phí	4.258.475.103

Tổng lợi nhuận của quỹ	31.593.103.741
-------------------------------	-----------------------

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ: Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận trong kỳ báo cáo.
- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: không có.

b. Chi tiêu về lợi nhuận của quỹ:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn từ lúc thành lập tới 31.12.2023	(65.183.335.263)
Trong thời hạn 36 tháng (3 năm)	Không áp dụng
Trong thời hạn 60 tháng (5 năm)	Không áp dụng

c. Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.
 - Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: không có.
- d. Kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

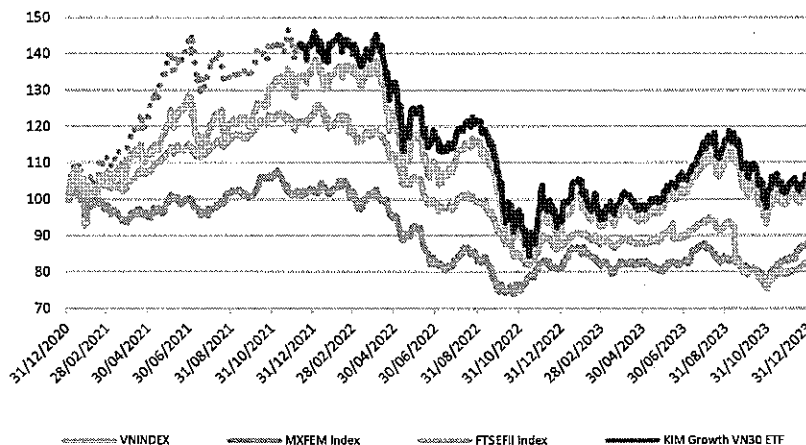
Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): không có.
- b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:

Trong năm 2023, quỹ đã theo đuổi chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số tham chiếu VN30 (là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng) và không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn chỉ số tham chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Tại thời điểm ngày 29/12/2023, mức độ sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) của quỹ là 0.43%

- c. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị):



- d. Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:
- Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.
 - Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.
 - Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.
- e. Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Ngành	31/12/2023	31/12/2022
Ngân Hàng	54.51%	46,09%
Bất Động Sản	11.12%	16.03%
Tiêu Dùng Thiết Yếu	9.20%	14,03%
Nguyên Vật Liệu	8.80%	6.17%
Tiêu Dùng Không Thiết Yếu	7.85%	4.90%
Công Nghệ Thông Tin	4.23%	7.46%
Công Nghiệp	2.72%	3.10%
Tiện Ích	1.18%	1.52%
Năng Lượng	0.37%	0.42%
Cộng	100,00%	100,00%

- f. Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với tại kỳ báo cáo gần nhất:

Giá trị tài sản ròng (VND)	31/12/2023	31/12/2022
1. Của quỹ ETF	575.620.476.005	403.769.600.137
2. Của một lô chứng chỉ quỹ ETF	745.622.378	656.535.935
3. Của một chứng chỉ quỹ ETF	7.456,22	6.565,35

Giá trị của một chứng chỉ quỹ ETF ngày 31/12/2023 tăng 13.57% so với thời điểm báo cáo gần nhất là ngày 31/12/2022. Giá trị của một chứng chỉ quỹ ETF giảm tương ứng với chỉ số VN30 tăng 12.56%.

- g. Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo:

Chỉ số VN Index tăng 12.20% và chỉ số VN30 tăng 12.56% so với thời điểm 31/12/2022.

- h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ và ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ:
Trong kỳ báo cáo, không có phát sinh.
- i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có
- j. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có):
Không có dữ liệu do quỹ giao dịch vừa sơ cấp vừa thứ cấp.
- k. Các thông tin khác: không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

- a. Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có):
- b. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát. Việc lưu ký tài sản của quỹ:
 - Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.
- c. Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:
 - Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
 - Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Quỹ không có phát sinh hợp đồng vay và cho vay.
- d. Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.
- e. Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:
 - Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Quỹ phát hành bổ sung 447 lô, và thực hiện mua lại 290 lô.
- f. Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ:
 - Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

- a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với lợi nhuận/(lỗ)	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động	Tỷ lệ so với thu nhập
Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	0.63%	4.68%	2.36%
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyên nhượng	0.21%	1.55%	0.78%

- b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, hạn chế tối thiểu mức độ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.
- c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

